

**ĐÂY LÀ BẢN THẢO SƠ BỘ CỦA TÀI LIỆU DỊCH,
ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH THỦ THẬP
Ý KIẾN TRONG QUÁ TRÌNH HOÀN THIỆN.**

*Bản dịch cuối cùng sẽ được công bố trên
trang web chính thức của
Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam.*



Miễn trừ trách nhiệm:

Tài liệu này là một bản dịch chưa được ủy quyền bởi Liên minh châu Âu (EU) hoặc Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức. Bản dịch không có ý kiến hoặc đánh giá chính thức về quy định, nó cũng không phải ánh quan điểm của EU hoặc Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức. Tài liệu này không thể thay thế việc đánh giá pháp lý của bạn, và không có ý định đưa ra khuyến nghị hành động. Tài liệu này được biên tập bởi GIZ dựa trên bản Các câu hỏi thường gặp (Frequently Asked Questions, FAQ, Implementation of the EU Deforestation Regulation) bằng tiếng Anh được phát hành bởi Liên minh châu Âu để thúc đẩy thảo luận.

Đây là bản thảo sơ bộ của tài liệu dịch, được sử dụng cho mục đích thu thập ý kiến trong quá trình hoàn thiện. Nếu ông/bà có các ý kiến đóng góp cho bản thảo, xin vui lòng gửi lại cho bà: Đỗ Thị Thủy Hồng, email: Mobile: + 84 (0) 98 588 9431, Email: hong.dothi@giz.de. Mọi ý kiến đóng góp vui lòng gửi trước ngày 25/10/2024. Sau thời gian trên, bản dịch sẽ được hoàn thiện dựa trên các ý kiến đóng góp và sẽ được công bố trên trang web chính thức của Liên minh châu Âu.



ỦY BAN CHÂU ÂU

Brussels, 2.10.2024
C(2024) 7027 final

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC

Về việc

Thông báo cho Ủy ban

Phê duyệt nội dung dự thảo Thông báo của Ủy ban về Tài liệu hướng dẫn thực hiện Quy định (EU) 2023/1115 về sản phẩm không gây phá rừng

PHỤ LỤC

Dự thảo Thông báo về Tài liệu hướng dẫn thực hiện Quy định (EU) 2023/1115 về sản phẩm không gây phá rừng



ỦY BAN CHÂU ÂU

Brussels, XXX
[...] (2024) XXX draft

THÔNG BÁO CỦA ỦY BAN

Tài liệu hướng dẫn thực hiện Quy định (EU) 2023/1115 về sản phẩm không gây phá rừng

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN¹
THỰC HIỆN QUY ĐỊNH (EU) 2023/1115 VỀ SẢN PHẨM KHÔNG GÂY PHÁ RỪNG²

MỤC LỤC

1. ĐỊNH NGHĨA “ĐƯA VÀO THỊ TRƯỜNG”, “CUNG CẤP TRÊN THỊ TRƯỜNG” VÀ “XUẤT KHẨU”	3
a) Đưa vào thị trường.....	4
b) Cung cấp trên thị trường.....	4
c) Xuất khẩu	5
2. ĐỊNH NGHĨA “CÁ NHÂN, TỔ CHỨC”	5
3. NGÀY HIỆU LỰC VÀ THỜI GIAN ÁP DỤNG.....	7
4. TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH VÀ ĐỊNH NGHĨA “RỦI RO KHÔNG ĐÁNG KỂ”	9
a) Đánh giá rủi ro	9
b) Rủi ro không đáng kể	12
c) Vai trò của các đơn vị thương mại là DNNVV và không phải là DNNVV.....	12
c) Mối quan hệ với Chỉ thị về Trách nhiệm giải trình tính bền vững của doanh nghiệp (Corporate Sustainability Due Diligence Directive)	13
5. LÀM RÕ SỰ PHỨC TẠP CỦA CHUỖI CUNG ỨNG’	13
6. TÍNH HỢP PHÁP	14
a) Pháp luật liên quan của quốc gia sản xuất	14
b) Trách nhiệm giải trình về tính hợp pháp.....	16
7. PHẠM VI SẢN PHẨM.....	19
a) Làm rõ – vật liệu đóng gói và bao bì	19
b) Làm rõ – Rác thải và các sản phẩm tái chế.....	20
8. RÀ SOÁT ĐỊNH KỲ HỆ THỐNG TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH	21
9. SẢN PHẨM HỖN HỢP	22
a) Yêu cầu đối với thông tin.....	22
b) Trách nhiệm giải trình của các sản phẩm hỗn hợp: sử dụng các tuyên bố trách nhiệm giải trình trước đó	23
10. VAI TRÒ CỦA CÁC CHỨNG NHẬN VÀ CHƯƠNG TRÌNH XÁC MINH CỦA BÊN.....	24
THỨ BA TRONG ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO	24

a) Vai trò của chứng chỉ và các hệ thống xác minh của bên thứ ba.....	25
b) Thông tin về bối cảnh	28
11. SỬ DỤNG NÔNG NGHIỆP	29
1. Giới thiệu	29
2. Làm rõ việc chuyển đổi đất rừng sang đất sử dụng cho các mục đích không phải nông nghiệp	30
3. Định nghĩa về “rừng”	31
3. Định nghĩa về “Sử dụng nông nghiệp” và các trường hợp ngoại lệ	32
a) Làm rõ mục đích nông nghiệp	32
b) Làm rõ mục đích sử dụng đất chiếm ưu thế	34
c) Định nghĩa về “trang trại nông nghiệp”	34
d) Làm rõ “Hệ thống nông lâm kết hợp”	34
5. Làm rõ mục đích sử dụng đất trong trường hợp có nhiều loại hình sử dụng đất trên cùng một diện tích và sử dụng sổ đăng ký và bản đồ địa chính đất	36
PHỤ LỤC I	37
PHỤ LỤC II	43

GIỚI THIỆU

Điều 15(5) của Quy định (EU) 2023/1115 về việc cung cấp trên thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh các hàng hóa và sản phẩm cụ thể có liên quan đến phá rừng và suy thoái rừng và bãi bỏ Quy định (EU) 995/2010 (sau đây gọi tắt là EUDR) quy định rằng Ủy ban có thể xây dựng các hướng dẫn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện hài hòa Quy định này.

Tài liệu hướng dẫn này không mang tính ràng buộc về mặt pháp lý; mục đích duy nhất là cung cấp thông tin về một số khía cạnh nhất định của EUDR. Tài liệu hướng dẫn này không thay thế, bổ sung hoặc chỉnh sửa các điều khoản của EUDR mà đã quy định các nghĩa vụ pháp lý. Tài liệu hướng dẫn này không nên được xem xét một cách riêng biệt mà phải được sử dụng cùng với quy định pháp luật, không phải là một tài liệu tham khảo “độc lập”.

Tuy nhiên, Tài liệu hướng dẫn này là tài liệu tham khảo hữu ích cho bất kỳ ai phải tuân thủ EUDR vì Tài liệu làm rõ hơn các phần cụ thể của Quy định, có nghĩa là Tài liệu này có thể hướng dẫn các cá nhân, tổ chức và đơn vị thương mại. Tài liệu này cũng có thể hướng dẫn các cơ quan thẩm quyền quốc gia và các cơ quan thực thi cũng như tòa án quốc gia trong quá trình thực hiện và thực thi EUDR.

Các vấn đề được đề cập trong Tài liệu hướng dẫn này đã được thảo luận và giải thích cùng với sự phối hợp với các đại diện được chỉ định của các nước thành viên Liên minh. Các vấn đề bổ sung có thể được giải quyết khi có nhiều kinh nghiệm hơn trong việc áp dụng EUDR, và khi đó Tài liệu hướng dẫn sẽ được chỉnh sửa phù hợp.

Đối với tất cả các vấn đề được đề cập trong Tài liệu hướng dẫn này, cần lưu ý rằng theo đoạn trích dẫn số 43 trong EUDR, các định nghĩa trong Quy định được xây dựng trên cơ sở công việc của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO), Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC), Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) và Liên minh quốc tế Bảo tồn thiên nhiên (IUCN).

Quy tắc tương xứng là một trong các quy tắc chung của luật Liên minh áp dụng để giải thích và thực thi các quy định pháp luật của Liên minh³. Các nước thành viên Liên minh chịu trách nhiệm thực thi các điều khoản.

1. ĐỊNH NGHĨA “ĐƯA VÀO THỊ TRƯỜNG”, “CUNG CẤP TRÊN THỊ TRƯỜNG” VÀ “XUẤT KHẨU”

Quy định liên quan: EUDR – Điều 2 – Định nghĩa

Nghĩa vụ đối với các cá nhân, tổ chức áp dụng theo Điều 4 có hiệu lực khi các sản phẩm có liên quan dự định hoặc đã được “đưa vào thị trường” hoặc “xuất khẩu”. Nghĩa vụ đối với các đơn vị thương mại áp dụng theo Điều 5 của EUDR có hiệu lực khi các hàng hóa liên quan hoặc sản phẩm liên quan dự định hoặc đã được “cung cấp trên thị trường” (xem Mục c Chương 4 của Tài liệu hướng dẫn này).

Phụ lục I của Tài liệu hướng dẫn này cung cấp tổng quan về các kịch bản, giải thích các nghĩa vụ mà các tổ chức và đơn vị thương mại là doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) và không phải là DNNVV phải tuân thủ khi đưa vào thị trường Liên minh hoặc cung cấp trên thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh các sản phẩm liên quan. Các kịch bản cũng phản ánh những thay đổi về nghĩa vụ đối với các tổ chức là DNNVV trong giai đoạn sau của chuỗi cung ứng (theo quy định tại Điều 4(8) của EUDR) và đối với các tổ chức và đơn vị thương mại không phải là DNNVV (theo quy tại Điều 4(9) của EUDR).

³ Để biết thêm chi tiết liên quan đến việc thực hiện, vui lòng tham khảo Các câu hỏi thường gặp tại đây: [Deforestation Regulation implementation - European Commission \(europa.eu\)](https://eudr.ec.europa.eu/deforestation-regulation-implementation).

a) Đưa vào thị trường

Theo quy định tại Điều 2(16) của EUDR, một hàng hóa liên quan hoặc sản phẩm liên quan được “đưa vào thị trường” nếu hàng hóa hoặc sản phẩm đó được cung cấp trên thị trường Liên minh **lần đầu tiên**. Các hàng hóa liên quan hoặc sản phẩm liên quan đã được đưa vào thị trường Liên minh thì không được đề cập ở đây. Khái niệm “đưa vào thị trường” đề cập đến từng mặt hàng hoặc sản phẩm liên quan riêng lẻ, không đề cập đến loại sản phẩm, bất kể hàng hóa hay sản phẩm đó được sản xuất riêng lẻ hay sản xuất hàng loạt.

b) Cung cấp trên thị trường

Theo quy định tại Điều 2(18) của EUDR, một sản phẩm liên quan được “cung cấp trên thị trường” nếu sản phẩm đó **được cung cấp**:

- **trên thị trường Liên minh để phân phối, tiêu thụ hoặc sử dụng** – điều này có nghĩa rằng sản phẩm hoặc hàng hóa liên quan phải có mặt thực tế tại Liên minh, cho dù được khai thác hoặc được nuôi, trồng tại Liên minh hoặc được nhập khẩu vào Liên minh và được thông quan để “lưu thông tự do” theo quy định của hải quan. Đối với các sản phẩm liên quan được nhập khẩu vào Liên minh, các sản phẩm này không đạt được tình trạng “hàng hóa của Liên minh” trước khi sản phẩm được đưa vào lãnh thổ hải quan của Liên minh và được thông quan để lưu thông tự do theo quy định của hải quan. Các sản phẩm có liên quan được đưa vào thị trường Liên minh theo các thủ tục hải quan khác ngoài thủ tục “thông quan để lưu thông tự do” (ví dụ như lưu kho ngoại quan, xử lý nhập khẩu, tạm nhập, quá cảnh) không được coi là được đưa vào thị trường Liên minh theo quy định của EUDR; và
- **trong quá trình thực hiện hoạt động thương mại** – có nghĩa là một hoạt động diễn ra trong bối cảnh liên quan đến kinh doanh. Các hoạt động thương mại có thể được đổi lấy tiền hoặc miễn phí. Việc cung cấp cho người tiêu dùng phi thương mại và các hoạt động không có khoản thanh toán nào được thực hiện đều thuộc phạm vi của EUDR (ví dụ như hoạt động quyên góp hoặc hoạt động vì cộng đồng). Quy định của EUDR không áp đặt yêu cầu đối với người tiêu dùng phi thương mại vì việc tiêu dùng và sử dụng cá nhân nằm ngoài phạm vi của EUDR.

“**Cung cấp trên thị trường**”, do đó, được hiểu là xảy ra khi một đơn vị thương mại cung cấp các sản phẩm liên quan vào thị trường Liên minh (i) để phân phối, tiêu thụ hoặc sử dụng, và (ii) trong quá trình thực hiện hoạt động thương mại.

“**Đưa vào thị trường**”, do đó, được hiểu là xảy ra khi một cá nhân, tổ chức cung cấp một sản phẩm liên quan trên thị trường Liên minh (i) để phân phối, tiêu thụ hoặc sử dụng, (ii) lần đầu tiên, và (iii) trong quá trình thực hiện hoạt động thương mại.

Các định nghĩa kết hợp về “cá nhân, tổ chức” (theo quy định tại Điều 2(15) của EUDR) và “trong quá trình thực hiện thương mại” (theo quy định tại Điều 2(19) của EUDR) ngụ ý rằng bất kỳ cá nhân, tổ chức đưa sản phẩm liên quan vào thị trường Liên minh

- a) để phân phối cho người tiêu dùng thương mại hoặc phi thương mại, nghĩa là để bán lấy tiền hoặc miễn phí (chẳng hạn như sản phẩm mẫu),
- b) nhằm mục đích chế biến, hoặc
- c) để sử dụng cho mục đích thương mại của cá nhân, tổ chức đó.

sẽ phải tuân theo các yêu cầu về thực hiện trách nhiệm giải trình và cần phải cung cấp tuyên bố trách nhiệm giải trình, trừ khi áp dụng quy định đơn giản hóa (theo quy định tại Điều 4(8) và 4(9) của EUDR).

“Các sản phẩm liên quan đi vào thị trường Liên minh”, do đó, được hiểu là xảy ra khi các sản phẩm liên quan đồng thời:

- được thông quan để lưu thông tự do theo quy định của hải quan đối với các sản phẩm dự định được đưa vào thị trường Liên minh. Chỉ những sản phẩm được thông quan để lưu thông tự do theo quy định của hải quan được coi là được đưa vào thị trường Liên minh. Các sản phẩm thực hiện các thủ tục hải quan khác ngoài thủ tục “thông quan để lưu thông tự do” (ví dụ như lưu kho ngoại quan, xử lý nhập khẩu, tạm nhập, v.v.) không thuộc phạm vi của EUDR.
- và
- không được dùng trực tiếp cho mục đích sử dụng hoặc tiêu dùng cá nhân trong phạm vi lãnh thổ hải quan của Liên minh. Các sản phẩm dự định được dùng cho mục đích sử dụng hoặc tiêu dùng cá nhân (ví dụ như cá nhân mang những sản phẩm từ chuyến đi ra ngoài Liên minh để sử dụng hoặc tiêu dùng cá nhân) không phải tuân theo EUDR.

c) Xuất khẩu

Theo quy định tại Điều 2(37) của EUDR, “xuất khẩu” đề cập đến thủ tục xuất khẩu của hải quan theo quy định tại Điều 269 của Quy định (EU) 952/2013⁴ và đề cập đến việc hàng hóa của Liên minh được đưa ra khỏi lãnh thổ hải quan của Liên minh.

Điều 269 của Quy định 952/2013 nêu rằng thủ tục xuất khẩu sẽ không áp dụng cho: (a) hàng hóa đã được đưa vào quy trình xử lý xuất khẩu; (b) hàng hóa đã được đưa ra khỏi lãnh thổ hải quan của Liên minh sau khi đã được đưa vào quy trình xử lý cuối cùng; (c) hàng hóa đã được giao, được miễn thuế VAT hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt, như là vật tư máy bay hoặc tàu biển, bất kể điểm đến của máy bay hoặc tàu biển, cần bằng chứng về việc cung cấp các hàng hóa đó; (d) hàng hóa đã được đưa vào quy trình xử lý quá cảnh nội bộ; (e) hàng hóa đã được tạm thời đưa ra khỏi lãnh thổ hải quan của Liên minh theo quy định tại Điều 155 của Quy định 952/2013.

Tái xuất theo quy định tại Điều 270 của Quy định 952/2013 không thuộc phạm vi của EUDR. Tái xuất theo Quy định này có nghĩa là hàng hóa hoặc sản phẩm liên quan không đạt được tình trạng “hàng hóa của Liên minh” và được đưa ra khỏi lãnh thổ hải quan của Liên minh sau khi nộp tờ khai tái xuất khẩu.

“Sản phẩm liên quan rời khỏi thị trường”, do đó, được hiểu là xảy ra khi các sản phẩm liên quan được đưa vào quy trình làm thủ tục hải quan “xuất khẩu” trong quá trình thực hiện hoạt động thương mại.

Sản phẩm liên quan mất tình trạng hải quan “hàng hóa của Liên minh” khi được xuất khẩu khỏi lãnh thổ hải quan của Liên minh, do đó sản phẩm liên quan được coi là sản phẩm mới khi sau đó được đưa vào lại thị trường Liên minh, mặc dù mã HS vẫn giữ nguyên.

Phụ lục I của Tài liệu hướng dẫn này đưa ra các ví dụ về cách diễn giải trên thực tế các cụm từ “đưa vào thị trường”, “cung cấp trên thị trường” và “xuất khẩu”.

2. ĐỊNH NGHĨA “CÁ NHÂN, TỔ CHỨC”

Các quy định pháp luật liên quan: EUDR – Điều 2(15) – Định nghĩa; Điều 7 – Đưa vào thị trường qua các tổ chức được thành lập ở nước thứ ba

Theo quy định tại Điều 2(15) của EUDR, cá nhân, tổ chức là thể nhân hay pháp nhân mà

⁴ Quy định (EU) 952/2013 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Châu Âu ngày 9/10/2013 quy định về mã hải quan liên minh (Công báo số OJ L 269, 10.10.2013, p. 1).

- đưa vào thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh các sản phẩm liên quan
- trong quá trình thực hiện hoạt động thương mại.

Để có thể xác định các cá nhân, tổ chức một cách nhất quán thì có thể phân biệt vai trò của các cá nhân, tổ chức theo cách thức họ đưa các sản phẩm liên quan vào thị trường Liên minh, tùy thuộc vào việc các sản phẩm đó được sản xuất bên trong hay bên ngoài Liên minh.

- Đối với các sản phẩm liên quan được sản xuất theo quy định tại Điều 2(14) của EUDR **bên trong Liên minh**, thì cá nhân, tổ chức thường là người phân phối hay sử dụng các sản phẩm này trong quá trình thực hiện hoạt động thương mại sau khi sản phẩm được sản xuất; đó có thể là nhà sản xuất.
- Người chuyển đổi một sản phẩm liên quan thành một sản phẩm liên quan khác (mã HS mới theo quy định tại Phụ lục I của EUDR) và đưa sản phẩm đó vào thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu sản phẩm đó khỏi thị trường Liên minh là cá nhân, tổ chức trong giai đoạn sau của chuỗi cung ứng.
- Đối với hàng hóa hoặc sản phẩm liên quan được sản xuất **bên ngoài Liên minh**:
 - Cá nhân, tổ chức đóng vai trò là nhà nhập khẩu khi hàng hóa hoặc sản phẩm liên quan được đưa vào làm thủ tục “thông quan để lưu thông tự do” theo quy định của hải quan. Nhà nhập khẩu được đề cập trong các phần dữ liệu liên quan của tờ khai hải quan:
 - “nhà nhập khẩu” trong phần dữ liệu 13 04 000 000 (Phụ lục B của Quy định ủy quyền 2015/24465)
 - phần dữ liệu DE 3/15 trong bản công bố trước đó của Mô hình dữ liệu hải quan Liên minh (EUCDM)
 - “người nhận hàng” trong Ô số 8 của Tài liệu hành chính duy nhất
 - Trường hợp người đóng vai trò là nhà nhập khẩu khi các hàng hóa hoặc sản phẩm liên quan được đưa vào làm thủ tục “thông quan để lưu thông tự do” theo thủ tục hải quan không được thành lập tại Liên minh, thì cá nhân, tổ chức được coi là thể nhân hoặc pháp nhân đầu tiên cung cấp các sản phẩm liên quan trên thị trường Liên minh, tức là mặc dù không phải là cá nhân, tổ chức theo định nghĩa được nêu tại Điều 2(15) của EUDR nhưng phải tuân theo các nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức. Yêu cầu này được đưa vào bên cạnh nghĩa vụ thông thường của một cá nhân, tổ chức được thành lập bên ngoài Liên minh và nhằm đảm bảo rằng luôn có một bên chịu trách nhiệm được thành lập tại Liên minh.
- Đối với các sản phẩm liên quan **được nhập khẩu** vào Liên minh, định nghĩa “cá nhân, tổ chức” không phụ thuộc vào sự thay đổi quyền sở hữu sản phẩm và các thỏa thuận hợp đồng khác. Trường hợp sản phẩm trong nước được đưa ra thị trường, cá nhân, tổ chức thường là người sở hữu hàng hóa hoặc sản phẩm đó tại thời điểm bán, tuy nhiên điều này có thể phụ thuộc vào các trường hợp riêng của thỏa thuận hợp đồng.

⁵ Quy định ủy quyền của Ủy ban (EU) 2015/2446 ngày 28/7/2015 bổ sung Quy định (EU) 952/2013 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Châu Âu về các quy tắc chi tiết liên quan đến các điều khoản cụ thể của Bộ luật hải quan Liên minh